TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 27/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy,
2. Bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H, sinh năm 1991 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch và bà Ngô Thị Nh; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 3306/QĐ- UB(NC) ngày 05/12/2011, tại cơ sở giáo dục T, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 07/12/2011 đến ngày 07/12/2012, H đã chấp hành xong (Theo Giấy chứng nhận số 685/GCN-CSGD ngày 07/12/2012). Đến nay đã được xóa.

- Ngày 15/5/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 38/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 15/5/2013 về hành vi: Trộm cắp tài sản. H đã chấp hành xong, đến nay đã được xóa.

- Ngày 28/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương xử phạt H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt 2.000.000đồng*) (theo Bản án số 40/2013/HSST ngày 28/10/2013). Ngày 06/8/2014, H chấp hành xong hình phạt tù (theo giấy chứng nhận số 500/GCN-

CHXHPT ngày 06/8/2014 của Trại giam HT- Tổng cục VIII), đã nộp án phí ngày 09/9/2014. Đến nay đã được xóa án tích.

- Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt 300.000 đồng*). (theo Bản án số 69/2015/HSST ngày 28/9/2015). Ngày 28/3/2016, H chấp hành xong hình phạt tù (theo giấy chứng nhận số 238/GCN ngày 28/3/2016 của Trại giam HT); ngày 18/9/2017, nộp án phí. Đến nay đã được xóa án tích.

- Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản H chiếm đoạt 595.000đồng*) (theo Bản án số 47/2016/HSST ngày 21/9/2016). Ngày 22/02/2017 H chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 140/GCN ngày 22/02/2017 của Trại giam QN- Tổng cục VIII). Đã được xóa án tích.

- Ngày 29/9/2017, bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa.

- Ngày 16/01/2018, bị Công an huyện TM, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC về hành vi: Mua dâm. Ngày 22/01/2018, H đã chấp hành xong, đến nay đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/02/2020 đến nay; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.

* Bị hại: Cháu Vũ Huy H1, sinh ngày 06/7/2003; Trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của cháu H1 là Bà Phạm Thị C, sinh năm 1954. Trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Cháu H1 và bà C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Những người làm chứng: (đều vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1994; Trú tại: Số x phố Gi, khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1987; Trú tại: Số z phố H, khu n, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Trú tại: Số z phố H, khu n, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn H có quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Duy C -sinh năm 1987 ở khu n, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Theo H khai vào khoảng 20 giờ ngày 26/02/2020, khi H đang ở nhà tại thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương thì C điều khiển xe mô tô (*H chỉ nhớ xe Dream, không nhớ đặc điểm xe và biển số*) đến chở H xuống khu vực cống BĐ, thuộc huyện TM, tỉnh Hải Dương ăn tối.

Tại đây, C rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, H đồng ý. Ăn xong C bảo với H về thị trấn G, huyện Gia Lộc trộm cắp xe đạp. Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở H đến trước cửa hàng bán quần áo ở số x phố Gi, khu n, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1994 là chủ quán. Lúc này, cháu Vũ Huy H1, sinh ngày 07/6/2003 ở thôn Tr, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đang mua quần áo ở trong cửa hàng của chị L để 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Fuji Sunfire, đầu xe quay trong quán, đuôi xe quay ra ngoài và 01 đôi dép quai ngang nam ở trước cửa quán là tài sản riêng của cháu H1. C bảo H vào lấy trộm chiếc xe đạp. Sau đó, C điều khiển xe mô tô vào ngõ gần đó cách quán chị L khoảng 4m đến 5m còn H xuống xe rồi tiến vào khu vực trước cửa quán của chị L lấy 01 đôi dép nam cho vào trong người, rồi lại đi ra chỗ C đang chờ. Thấy H chưa lấy được xe đạp C tiếp tục bảo H quay lại lấy xe thì H đồng ý. H kéo cổ áo khoác nên che phần đầu, tiến lại phía cửa quán của chị L, dùng hai tay bê chiếc xe đạp đi ra bên ngoài đường rồi rẽ vào một ngõ cách cửa hàng của chị L, đi được khoảng 2m đến 3m thì H bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn G đang tuần tra, phát hiện và bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Fuji Sunfire cùng 01 đôi dép nam màu đen. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc đã ghi lời khai của anh Nguyễn Duy C, tiến hành đối chất giữa Đoàn Văn H và Nguyễn Duy C. Tuy nhiên, anh C khai tối ngày 26/02/2020 C đi chơi điện tử ở quán internet (C không nhớ tên, địa chỉ của quán) ở thành phố Hải Dương, không cùng H đi trộm cắp tài sản như H khai. C hoàn toàn không biết gì về việc H đi trộm cắp tài sản. Ngoài lời khai của H ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh anh C cùng H thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của cháu Hiếu.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 08/KLĐG- HĐ ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã kết luận về giá tài sản:

"- 01 (một) xe đạp thể thao nhãn hiệu FUJI SUNFIRE (đã qua sử dụng); màu sơn: xám-đen; khung xe hợp kim nhôm; vành xe hợp kim nhôm, đũa Inox nan hoa; xuất xứ: Nhật Bản; số khung: ICF5F00359; Mua mới vào tháng 4/2015; giá trị là 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

- 01 (một) đôi dép quai ngang nam (đã qua sử dụng); màu đen; chất liệu bên ngoài: da trơn nhẵn; quai vải dù màu đen; trên quai có gắn kim loại chữ H; xuất xứ Việt Nam; Mua mới tháng 01/2019; giá trị là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền của 02 (hai) loại tài sản trên là: 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng)."

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đoàn

Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo H có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản như trên là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh éo le, mẹ của bị cáo H bỏ đi từ khi H còn nhỏ, bố của H đã có vợ con riêng không quan tâm đến bị cáo, bị cáo ở với bà ngoại nhưng bà cũng đã mất từ lâu; bị cáo sống tự do, không có sự quan tâm, chỉ dậy của gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất đồng thời miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo H công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xử vắng mặt, bị hại- cháu Vũ Huy H1 và người đại diện của cháu H1 là bà Phạm Thị C trình bày: Cháu H1 đã nhận lại các tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, bị hại và

người đại diện đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc bị hại và người đại diện, người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện của bị hại và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/02/2020, tại vỉa hè trước cửa hàng bán quần áo của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1994 ở số x phố Gi, khu n, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sự sơ hở của cháu Vũ Huy H1, sinh ngày 07/6/2003, trú tại: thôn Tr, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đến cửa hàng dựng xe đạp và để 01 đôi dép nam trên vỉa hè để vào trong cửa hàng mua quần áo, không để ý trông xe nên Đoàn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu FUJI SUNFIRE và 01 đôi dép quai ngang nam màu đen của cháu H1. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của cháu H1 là 2.800.000đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xác định nội dung bản cáo trạng truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Th, tỉnh Vĩnh Phúc; tháng 5/2013, bị Chủ tịch UBND xã N, huyện G ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; Tháng 10/2013 bị TAND huyện TM xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2015 bị TAND huyện G xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị TAND huyện G xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2017, bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2018, bị Công an huyện TM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Mua dâm. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định, bản án nói trên, đến nay đã được xóa án tích. Riêng đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC bị cáo chưa thi hành khoản tiền phạt, tuy nhiên, từ năm 2017

cho đến nay, cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính không có biện pháp cưỡng chế thi hành, đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đây thuộc lỗi của cơ quan Nhà nước. Bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy suốt từ năm 2011 cho đến nay, bị cáo liên tục vi phạm pháp luật và liên tục phạm tội, bị các cơ quan hành chính Nhà nước, Công an, Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để giáo dục bị cáo, để bị cáo suy nghĩ về những hành động của mình đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu FUJI SUNFIRE, 01 đôi dép quai ngang nam và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Xét việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

- Xét lời khai của bị cáo đã cùng Nguyễn Duy C đi trộm cắp tài sản của cháu H1 vào đêm ngày 26/02/2020; lời khai của anh C và biên bản đối chất giữa bị cáo H và C đều thể hiện: Anh C không thừa nhận việc cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cháu Vũ Huy H1 như bị cáo khai. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành xác minh, trích xuất camera tại cửa hàng của chị Đỗ Thị Loan thì chỉ có hình ảnh H trực tiếp vào lấy trộm đôi dép và chiếc xe đạp của cháu H1, xác minh ở các hộ gia đình, trường học xung quanh quán của chị L thể hiện không có địa điểm nào gắn camera. Ngoài lời khai của H ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh C cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cháu H1, do đó không có căn cứ để xử lý anh Nguyễn Duy C. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (29/02/2020).

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn H.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2020). Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Mai